TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/LĐ-ST
Ngày: 23/11/2018
"V/v Tranh chấp tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2018/TLST-LĐ ngày 05 tháng 09 năm 2018 về việc "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2018/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 493/2018/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1981
Địa chỉ: 68/13A ấp Dân Thắng 1, xã A, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P (có đơn xin xét xử vắng mặt)
(Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Q
Trụ sở chính: 164/2C Thới Tây 2, xã C, huyện H, Thành Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Lee Jeong Min, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Đặng Thị Nghĩa là ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ngày 02/01/2013, bà Đặng Thị N có ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Q (Sau đây gọi tắt là Công ty), thời hạn hợp đồng là không xác định thời hạn, lương tháng là 5.200.000 đồng. Đến tháng 6/2018, Công ty ngừng hoạt

động, không có thông báo trước. Công ty vẫn còn nợ lương tháng 4 và tháng 5/2018 của bà N với số tiền 16.044.000 đồng.

Nay ông P yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Q phải trả cho bà Đặng Thị N số tiền lương còn nợ tháng 4 và tháng 5/2018 là 16.044.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Q hợp lệ nhưng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Q vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Đặng Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có trụ sở tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Q nhưng bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Q vẫn vắng mặt không có lý do; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét bà Đặng Thị N làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Q có ký Hợp đồng lao động vào ngày 02/01/2013, thời hạn hợp đồng là không xác định thời hạn, lương tháng là 4.800.000 đồng. Trong quá trình làm việc tại Công ty, Công ty trả lương cho bà N đầy đủ. Đến tháng 6/2018 thì Công ty ngừng hoạt động. Căn cứ vào Hợp đồng lao động; Biên bản hòa giải tranh chấp lao động, danh sách nợ tiền lương công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q thì Công ty vẫn còn nợ tiền lương của bà Nghĩa tháng 4 và tháng 5/2018 với số tiền là 16.044.000 đồng. Các tình tiết trên, Tòa án thông báo đến cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Q nhưng Công ty vẫn không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động nêu trên, Công ty đã trả đầy đủ tiền lương. Đến tháng 6/2018, Công ty ngừng hoạt động. Công ty vẫn còn nợ tiền lương của bà N tháng 4 và tháng 5/2018. Công ty không thanh toán tiền lương tháng 4 và tháng 5/2018 cho bà N là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết thỏa thuận theo quy định tại Điều 90, Điều 96 của Bộ luật lao động năm 2013. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn Q phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lương còn nợ bà N tháng 4 và tháng 5/2018 là 16.044.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp, Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc Công ty trả tiền lãi phát sinh do chậm trả tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo yêu cầu của bà N là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách hiệm hữu hạn Q phải nộp là 16.044.000 đồng x 3% = 481.320 đồng (Bốn trăm tám mươi mốt ngàn ba trăm hai mươi đồng).

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 15; khoản 1 Điều 17; Điều 90; Điều 96; Điều 200 Bộ Luật lao động năm 2013;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Q trả cho bà Đặng Thị N số tiền nợ lương là 16.044.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đặng Thị N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 481.320 đồng (Bốn trăm tám mươi mốt ngàn ba trăm hai mươi đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long